

Số: 183/TB-THPT.HV

Quảng Phú, ngày 28 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO

(V/v triển khai thực hiện các chế độ, chính sách trong năm học 2023-2024
cho các đối tượng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021)

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 19/9/2021 của Ủy Ban Dân tộc V/v phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thừng xuyên ;

Căn cứ Công văn số 1493/SGDĐT-TCCBTC ngày 16/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông V/v rà soát nhiệm vụ chi chế độ cho học sinh trong năm 2023;

Trường THPT Hùng Vương triển khai đến Giáo viên chủ nhiệm các lớp một số nội dung liên quan đến các chế độ chính sách học sinh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 như sau:

I. Học sinh thuộc diện được miễn, giảm học phí:

1. Học sinh được miễn tiền học phí:

- Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng
- Học sinh khuyết tật
- Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
- Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan binh sĩ tại ngũ

- Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

2. Học sinh được miễn 70% tiền học phí:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Học sinh được miễn 50% tiền học phí:

- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

II. Học sinh thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập:

- Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ

- Học sinh phổ thông bị khuyết tật

- Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

- Học sinh phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Mức được hỗ trợ: 150.000 đ/tháng để mua sách, vở và đồ dùng học tập khác

- Thời gian được hưởng theo thời gian thực tế học và không quá 9 tháng/1 năm học và được chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4

III. Mức thu học phí: Hiện tại mức thu học phí trong năm học 2023-2024 chưa có hướng dẫn của cấp trên. Khi nào có hướng dẫn nhà trường sẽ triển khai và thông báo đến Giáo viên chủ nhiệm các lớp.

IV. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

1. Hồ sơ đề nghị cấp bù tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập:

- Đơn xin miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:

+ Đối với các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí giáo dục phổ thông:
Mẫu đơn theo Phụ lục II

+ Đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập giáo dục phổ thông:
Mẫu đơn theo Phụ lục III

ĐÀO
TRUC
TRUNG
PHOT
HUNG
CS

+ Đối với các đối tượng vừa thuộc diện được miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập giáo dục phổ thông: Mẫu đơn theo Phụ lục IV

- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng Học sinh khuyết tật

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng và người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

- Giấy xác nhận hộ nghèo do UBND cấp xã cấp cho đối tượng học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ, quan binh sĩ tại ngũ và văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng cho đối tượng học sinh phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ

- Giấy khai sinh và thẻ Căn cước công dân (hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) cho đối tượng học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền; học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

- Giấy xác nhận hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp cho đối tượng học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

Lưu ý: Các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đều phải bản sao chứng thực

2. Học sinh phổ thông vừa thuộc diện miễn, giảm học phí vừa thuộc diện được hỗ trợ chi phí học tập, chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ các giấy tờ có liên quan nói trên theo mẫu Phụ lục VI

3. Học sinh thuộc diện miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả năm học. Riêng đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì



mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo

V. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp nghiên cứu văn bản, triển khai và hướng dẫn cho học sinh làm đầy đủ hồ sơ theo thông báo. Chủ động rà soát, kiểm tra, lập danh sách và thu hồ sơ theo quy định

- Danh sách và hồ sơ nộp về Đ/c Hoàn theo thời gian sau:

+ **Lập danh sách tổng hợp** theo mẫu và gửi trực tiếp về mail Đ/c Hoàn (hoanhuy129@gmail.com) **hạn cuối ngày 06/9/2023** để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định

+ Nộp danh sách tổng hợp bản gốc và hồ sơ học sinh theo quy định về Đ/c Hoàn **hạn cuối ngày 23/9/2023**

- Mọi sự chậm trễ, sai sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của học sinh thì giáo viên chủ nhiệm lớp đó chịu hoàn toàn trách nhiệm.

* Ghi chú: Có gửi kèm theo mẫu đơn, danh sách và các văn bản liên quan trên mail của các giáo viên chủ nhiệm.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (để chỉ đạo)
- GVCN các lớp (để thực hiện)
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Đức Tiến